

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/DS-ST  
Ngày: 10-6-2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Vĩnh Hạnh;

Bà Trần Thị Thu;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Hà Phước Th, sinh năm 1996; Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

*Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ông bà tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2021 tại UBND phường Long T, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, kéo dài khiến hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù ông bà đã trao đổi, cố gắng giải quyết vấn đề nhưng không có kết quả. Xét thấy quá trình sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà T xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hà Nguyễn An N (Nữ), sinh ngày 16/11/2023. Khi ly hôn bàT yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Thịnh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

BàT có đơn yêu cầu ly hôn với ông Th, có yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú ở trên địa bàn phường LongT, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt theo quy định.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Theo bàT trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Mặc dù đây chỉ là lời trình bày một phía từ bàT, nhưng ông Thịnh được Tòa án triệu tập nhiều lần mà không đến Tòa án giải quyết nên nhận thấy hôn nhân giữa bàT và ông Th không thể giải tỏa mâu thuẫn và đoàn tụ gia đình. Đồng thời hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện gắn kết từ hai bên, tuy nhiên tại phiên tòa bàT xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Th nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bàT và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bàT yêu cầu ly hôn với ông Th là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bàT.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung và bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi theo quy định được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tạo điều kiện phát triển tốt cho trẻ. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Bà T được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án khác theo quy định tại Điều 107, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Th, không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đương sự được quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án khác, nếu có tranh chấp.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Hà Phước Th.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hà Nguyễn An N (Nữ), sinh ngày 16/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Hà Phước Th, không ai được quyền cản trở.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không buộc ông Hà Phước Th cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị ThanhT được quyền yêu cầu ông Hà Phước Th cấp dưỡng nuôi con trong vụ án khác, nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Đương sự được quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án khác, nếu có tranh chấp.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002549 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Vĩnh Hạnh**

**Trần Thị Thu**

**Lê Thị Thùy Hương**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát ND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THA Q. Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thùy Hương**